TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 429/2019/HC-PT
Ngày: 13/5/2019
Vv "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Bình.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Kim Phượng

Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Luân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 30/2018/TLPT-HC ngày 18 tháng 9 năm 2018 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế", do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HCST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Gbị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2010/2019/QĐPT-HC ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1/ Ông Nguyễn Mai Nhật H, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Võ Hoài P, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: xã L, Huyện M, tỉnh Hậu Giang là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh D; Văn bản ủy quyền được công chứng số 012712 ngày 04/7/2018; (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu M1, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hữu M1 - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị kiện:

1/ Chi cục Thuế quận G

2/ Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G

Địa chỉ trụ sở: phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Mạnh T, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thuế quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản ủy quyền số 6771/CCT ngày 18/4/2018; (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G.

Địa chỉ trụ sở: 391 Quang T, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Quốc H1, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G là người đại diện theo ủy quyền của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G; Văn bản ủy quyền số 9026/VPĐK-T.TCD ngày 07/6/2018; (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/01/2018, các bản tự khai và các biên bản đối thoại ngày 23/3/2018; ngày 04/7/2018; ngày 20/6/2018 người khởi kiện là ông Nguyễn Mai Nhật H và ông Nguyễn Thanh D yêu cầu Tòa án tuyên hủy Thông báo số 13-A/TB-CCT về thanh toán nợ tiền sử dụng đất ngày 30/10/2017 của Chi cục Thuế quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, với lý do cụ thể như sau:

Ngày 02/11/2010, ông D và ông H được Ủy ban nhân dân quận Gcấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00789 đối với căn nhà và đất tọa lạc tại thửa đất số 529, tờ bản đồ số 160, địa chỉ 23/1 đường số 21, phường 8, quận Gvới diện tích 398,90m^2. Ngày 15/02/2011, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Gcó công văn số 193/TNMT với nội dung xác định tại thời điểm đó chưa có hướng dẫn về xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất lớn hơn 160m^2 nên chưa có thông báo tính tiền thuế sử dụng đất, khi nào Chi cục Thuế có thông báo tính thuế thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất sẽ thông tin để các ông đóng thuế.

Ngày 03/10/2017, khi người đại diện của ông D và ông H là ông Võ Hoài P đến Chi cục Thuế quận Gđể hỏi về hồ sơ thuế thì mới được nhận Thông báo số 13/TB-CCT-TBA ngày 15/9/2016 về việc thông báo tiền sử dụng đất ghi nợ, với số tiền cụ thể là 509.794.200 đồng.

Đến ngày 30/10/2017, ông P tiếp tục nhận được thông báo số 13-A/TB-CCT về thanh toán nợ tiền sử dụng đất ngày 30/10/2017 với số tiền thuế tăng lên là 1.543.743.000 đồng. Nhận thấy việc tính thuế như vậy là bất hợp lý nên ông D và ông H đã khiếu nại đến Chi cục Thuế quận Gvà được trả lời tại Quyết định

giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 với nội dung việc giao Thông báo số 13/TB-CCT-TBA ngày 15/9/2016 về việc thông báo tiền sử dụng đất ghi nợ không thuộc thẩm quyền của Chi cục Thuế mà là trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai và vẫn giữ nguyên thông báo số 13-A/TB-CCT về thanh toán nợ tiền sử dụng đất ngày 30/10/2017.

Nay ông D và ông H cùng nhận thấy việc tính thuế theo thông báo số 13-A/TB-CCT ngày 30/10/2017 về thanh toán nợ tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế quận Gvà nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế quận Gđã áp dụng không đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án tuyên hủy hai văn bản trên.

Tại bản tự khai ngày 02/4/2018, người bị kiện là Chi cục Thuế quận Gvà Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Gcó ông Trương Văn Ba - Chi cục trưởng là đại diện theo pháp luật, có ý kiến như sau:

1. Căn cứ phiếu chuyển thông tin địa chính số 6828/PC-TNMT ngày 02/11/2010 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận G(Biên nhận Quận số 2687.10 ngày 27/8/2010). Ông D và ông H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00789 ngày 02/11/2010 của UBND quận G, và được cập nhật ngày 12/5/2012 "Nợ tiền sử dụng đất", "Nợ lệ phí trước bạ", với diện tích đất là 398,9m^2, vị trí hẻm nhựa chiều rộng hẻm 3,8m, đường số 21 (đoạn Quang T đến Cây Trâm).

2. Việc tính nghĩa vụ tài chính:

- Tại thời điểm Chi cục Thuế nhận phiếu cHển thông tin địa chính số 6828/PC-TNMT ngày 02/11/2010, ông D và ông H từ phòng Tài nguyên và Môi trường quận G, do chưa có chính sách về giá đất tính thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất ở ngoài hạn mức nên Chi cục Thuế chưa có căn cứ tính tiền sử dụng đất đối với căn nhà số 23/1 đường số 21, Phường 8, quận G. Ngày 18/5/2012, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Gcó công văn số 506/TNMT nội dung "Ông Nguyễn Thanh D có đơn ghi nợ tiền sử dụng đất và nợ lệ phí trước bạ nhà đất có Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gchứng thực ngày 02/5/2012. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Gđã cập nhật ghi nợ (nợ tiền sử dụng đất), (nợ lệ phí trước bạ) ngày 12/5/2012", tại mục IV trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ngày 08/7/2014, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 514/CT-KTTD ngày 02/7/2014 về việc thông báo các Chi cục Thuế quận – Hện thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 2957/UBND-ĐTMT ngày 25/6/2014 về xác định giá tính tiền sử dụng đất.

- Ngày 15/9/2016 Chi cục Thuế quận Gđã phát hành Thông báo ghi nợ số 13/TB-CCT-TBA với số tiền 509.794.000 đồng và lệ phí trước bạ phải nộp 3.715.600 đồng.

3. Về việc giao Thông báo ghi nợ tiền sử dụng đất:

Căn cứ vào điểm 1.3 mục II Thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT/BTC-BTNMT ngày 18/4/2005 của Bộ Tài Chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường. Quy định trách nhiệm của các cơ quan liên quan về việc tiếp nhận và luân cHển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ Tài chính "trong thời hạn không quá (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính do cơ quan Thuế cHển đến, cơ quan nhận hồ sơ trao "Thông báo nộp tiền" cho người sử dụng đất để người sử dụng đất nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Khi trao "Thông báo nộp tiền" cho người sử dụng đất, cơ quan nhận hồ sơ phải yêu cầu người sử dụng đất ký tên, ghi rõ vào "Thông báo nộp tiền": họ tên, ngày, tháng nhận được "Thông báo nộp tiền" và ký tên theo đúng mẫu quy định tại Thông tư này". Ngày 16/9/2016, Chi cục Thuế đã giao Thông báo tiền sử dụng đất và ghi nợ số 13/TB-CCT-TBA ngày 15/9/2016 cho chi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận là đã thực hiện đúng quy định.

4. Căn cứ pháp luật ghi nợ tiền sử dụng đất:

Căn cứ khoản 8 Điều 2 Nghị định 120/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào Điều 15 về thời hạn tiền sử dụng đất và các khoản thu các như sau: "Hộ gia đình, cá nhân được cHển mục đích sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Nghị định này và hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất tái định cư mà chưa có khả năng tài chính để nộp tiền sử dụng đất có nguyện vọng ghi nợ thì được ghi "nợ tiền sử dụng đất" trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi có đơn đề nghị kèm theo hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận hoặc hồ sơ xin cHển mục đích sử dụng đất hoặc hồ sơ giao đất tái định cư. Khi thanh toán nợ, người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được trả nợ dần khi có khả năng về tài chính trong thời hạn tối đa là 5 năm; sau 5 năm mà chưa trả hết nợ tiền sử dụng đất thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm trả nợ".

5. Căn cứ pháp luật thanh toán nợ tiền sử dụng đất:

- Căn cứ Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất tại khoản 2 Điều 12: "Khi thanh toán nợ tiền sử dụng đất, hộ gia đình, cá nhân đến cơ quan Thuế kê khai thanh toán nợ theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này, cơ quan thuế căn cứ vào sổ theo dõi nợ để làm thủ tục thanh toán nợ cho hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp sau 5 năm kể từ ngày ghi nợ trên Giấy chứng nhận, hộ gia đình, cá nhân mới thanh toán nợ hoặc trong thời hạn 5 năm mà chưa thanh toán hết nợ thì số tiền nợ còn lại đối với từng loại diện tích trong hạn mức và ngoài hạn mức sẽ được quy đổi ra tỉ lệ (%) chưa thanh toán nghĩa vụ tài chính và hộ gia đình, cá nhân phải nộp tiền sử dụng đất với phần diện tích này như sau: Tiền sử dụng đất phải nộp bằng (=) tiền sử dụng đất còn nợ chia (:) cho tổng số tiền sử dụng đất được tính theo giá đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận nhân (x) với tiền sử dụng đất xác định lại theo giá đất tại thời điểm trả nợ".

- Ngày 03/10/2017, ông Võ Hoài P là người được ủy quyền theo giấy ủy quyền số 12785 đã gửi đơn đề nghị thanh toán nợ tiền sử dụng đất và nợ lệ phí trước bạ của ông D, ông H, tại thời diểm này là đã quá thời hạn 5 (năm) năm kể từ ngày ghi nợ. Ngày 30/10/2017, Chi cục Thuế quận Gđã phát hành Thông báo tiền sử dụng đất số 13/TA-CCT. Số tiền nợ được xác định lại là 1.543.743.000 đồng.

Nay Chi cục Thuế quận G xác định ông Nguyễn Thanh D – ông Nguyễn Mai Nhật H đã được ghi nợ theo đúng quy định tại Khoản 8 Điều 2 Nghị định 120/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/12/2010 Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào Điều 15 về thời hạn tiền sử dụng đất và các khoản thu khác. Căn cứ vào những pháp lý trên Chi cục Thuế đã tính tiền sử dụng đất ghi nợ cho ông Nguyễn Thanh D và ông Nguyễn Mai Nhật H theo đúng quy định. Về việc giao Thông báo ghi nợ không thuộc trách nhiệm của Chi cục Thuế quận G. Tại thời điểm trả nợ, Chi cục Thuế đã xác định lại tiền sử dụng đất phải nộp liên quan đến thửa đất tại số 23/1 đường số 21, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cuả ông Nguyễn Thanh D – ông Nguyễn Mai Nhật H theo đúng quy định pháp luật. Do đó, không đồng ý với yêu cầu hủy Thông báo số 13-A/TB-CCT về thanh toán tiền sử dụng đất ngày 30/10/2017 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/1/2018. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D và ông Nguyễn Mai Nhật H.

Tại bản tự khai ngày 13/6/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G có ông Trần Quốc H1 là đại diện theo ủy quyền, có ý kiến như sau:

1. Về nguồn gốc nhà, đất số 23/1, đường số 28, Phường 9, quận G:

- Nhà đất trên đã được UBND quận G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00789 ngày 02/11/2010 cho ông Nguyễn Thanh D và ông Nguyễn Mai Nhật H với diện tích đất 398,9 m^2. Ngày 02/11/2010, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận G có Phiếu cHển số 6828/PC-TNMT gửi thông tin địa chính cho ông D và ông H. Ngày 12/4/2012, Chi cục thuế quận G có công văn số 396/CCT-TB&TK gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc thống nhất ghi nợ nghĩa vụ tài chính.

- Ngày 12/5/2012, Văn phòng đăng ký cHển quyền sử dụng đất quận G (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận G) đã cập nhật: "Nợ tiền sử dụng đất", "Nợ lệ phí trước bạ" tại trang 03 của Giấy chứng nhận trên theo đơn ghi nợ tiền sử dụng đất và tiền trước bạ của ông Nguyễn Thanh D được Ủy ban nhân dân Phường 8 quận G chứng thực chữ ký ngày 02/5/2012.

- Ngày 21/5/2012, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận G cHển chi cục Thuế công văn số 506/TNMT ngày 18/5/2012 để giải quyết cho ông Nguyễn Thanh D và Nguyễn Mai Nhật H được ghi nợ tiền sử dụng đất và tiền nợ lệ phí trước bạ theo quy định.

- Ngày 28/5/2012, bà Võ Thị T là người được ủy quyền theo giấy ủy quyền được Ủy ban nhân dân Phường 8, quận G chứng thực ngày 17/11/2010 đã nhận bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hưu đất và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00789 ngày 02/1/2010 có cập nhật nội dung "Nợ tiền sử dụng đất", "Nợ lệ phí trước bạ".

- Ngày 24/3/2014, Chi cục Thuế có công văn số 754/CCT-TB&TK gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường quận G đề nghị kiểm tra lại hồ sơ giao đất của ông Nguyễn Thanh D do hồ sơ có hai giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 8 vào ngày 17/7/2010 và ngày 16/10/2010 có nội dung khác nhau.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường quận G đã yêu cầu ông D và ông H lập cam kết số lần cấp Giấy chứng nhận và khai trình rõ số lần được giao đất, ghi rõ địa chỉ nhà đất, bổ túc bản photo Giấy chứng nhận đã được cấp lần thứ nhất, nH1 đến nay chưa bổ túc. Tuy nhiên, ngày 19/6/2016, Chi cục thuế cHển Thông báo tiền sử dụng đất ghi nợ và thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất ghi nợ số 13/TB-CCT-TBA ngày 15/9/2016 cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G.

- Ngày 03/10/2017, ông Võ Hoài P là người được ông bà Nguyễn Thanh D và Nguyễn Mai Nhật H ủy quyền đã nhận thông báo tiền sử dụng đất ghi nợ và lệ phí trước bạ ghi nợ trên.

2. Đối với việc trao thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Ngày 15/9/2016, Chi cục Thuế phát hành thông báo tiền sử dụng đất ghi nợ và thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất ghi nợ số 13/TB-CCT-TBA;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ tài chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường có hiệu lực từ ngày 08/8/2016 quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân cHển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất (Thông tư này thay thế thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT/BTC-BTNMT ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Bộ tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc luân cHển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ về tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuế đất) quy định về trách nhiệm của cơ quan Thuế gửi thông báo đến người sử dụng đất như sau:

"Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, cơ quan thuế phải thực hiện cHển Thông báo đến người sử dụng đất.

Trường hợp cHển Thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu cHển thông tin thì phải gửi theo hình thức "gửi bảo đảm".

Trường hợp cHển Thông báo trực tiếp đến người sử dụng đất, việc giao nhận phải ghi vào "Sổ giao nhận Thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai" theo Mẫu số 03/LCHS ban hành kèm theo Thông tư này".

- Ngoài ra tại Điều 19 Thông tư này cũng quy định về xử lý cHển tiếp như sau: "Đối với hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai của người sử dụng đất mà Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Văn phòng đăng ký đất đai) hoặc cơ quan tài nguyên và môi trường tiếp nhận và đã cHển cho cơ quan thuế hoặc cơ quan tài chính để xác định nghĩa vụ tài chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện việc luân cHển hồ sơ và trách nhiệm của các cơ quan thực hiện theo quy định tại Công văn số 15286/BTC-QLCS ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn tạm thời về trình tự, thủ tục thẩm định giá đất và hồ sơ, trình tự, thủ tục, luân cHển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai và Quy định cụ thể của địa P về việc này". Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2.4 Công văn số 15286/BTC-QLCS: "Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày ký các Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc đã ghi trong Phiếu cHển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính để người sử dụng đấtbiết; khi tiếp nhận Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính đất đai trực tiếp tại cơ quan thuế, người sử dụng đất phải ký vào "Sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính về đất đai" theo Mẫu 03 ban hành kèm theo Công văn này". Trường hợp cơ quan thuế gửi Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất theo địa chỉ ghi trong Phiếu cHển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính theo đường bưu điện dưới hình thức "Gửi bảo đảm" thì cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc để đảm bảo người sử dụng đất nhận được Thông báo để thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định". Như vậy, trách nhiệm giao thông báo thuế thuộc Chi cục Thuế quận G. Đề nghị tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân quận G đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 31, Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/QH13 của Quốc Hội; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D và Nguyễn Mai Nhật H. Hủy Thông báo số 13-A/TB-CCT về thanh toán nợ tiền sử dụng đất ngày 30/10/2017 của Chi cục thuế quận G và Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 của Chi cục trưởng chi cục thuế quận G.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Chi cục thuế quận G phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh D và Nguyễn Mai Nhật H theo biên lai thu số 0028545 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để

yêu cầu được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do:

- Căn cứ quy định tại tiết c, điểm 2.4 khoản 2 Mục II của Công văn 15286/BTC-QLCS ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn tạm thời về trình tự, thủ tục luân cHển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai thì Chi cục thuế quận G không có thẩm quyền giao thông báo ghi nợ cho người sử dụng đất do đó Chi cục thuế quận G đã cHển thông báo ghi nợ số 13/TB-CCT-TBA ngày 15/9/2016 theo đúng quy định để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G giao cho ông D và ông H. Việc người sử dụng đất chưa nhận được thông báo ghi nợ số 13/TB-CCT-TBA không thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Chi cục thuế quận G.

- Căn cứ Điều 8 Nghị định 120/2010/NĐ-CP của Chính Phủ và Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính thì người sử dụng đất chưa có khả năng tài chính thì được ghi nợ tiền sử dụng đất trong thời hạn tối đa là 5 (năm) năm. Ông D và ông H có đơn và được ghi nợ tiền sử dụng đất tại mục IV trang 3 của Giấy chứng nhận từ ngày 12/5/2012, như vậy nếu đến ngày 12/5/2017 mà chưa nộp xong thì phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm trả nợ. Ông D và ông H không nộp đúng thời hạn nên Chi cục thuế G phát hành Thông báo số 13-A/TB-CCT ngày 30/10/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2018, Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 029950.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G có ông Nguyễn Mạnh T đại diện trình bày:

+ Căn cứ quy định của pháp luật thì Chi cục Thuế quận G đã tính thuế đúng. Ông D và ông H có đơn và được ghi nợ tiền sử dụng đất tại mục IV trang 3 của Giấy chứng nhận từ ngày 12/5/2012, nH1 đến ngày 12/5/2017 chưa nộp xong nên số tiền phải nộp tính theo giá đất tại thời điểm tháng 10/2017 như đã tính là đúng.

+ Tại thời điểm 12/5/2012 Chi cục Thuế quận G chưa tính được cụ thể số tiền thuế ông D và ông H phải nộp vì diện tích đất lớn hơn 160m^2 nH1 chưa có hướng dẫn cách tính hệ số k của diện tích đất vượt hạn mức.

+ Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 120/2010/NĐ-CP của Chính Phủ thì người nợ tiền sử dụng đất phải có đơn yêu cầu được nộp thuế thì Chi cục Thuế quận G mới ra thông báo thanh toán nợ tiền sử dụng đất. Ngày 03/10/2017 ông D và ông H mới có đơn như vậy là đã quá hạn 5 (năm) năm nên phải nộp tiền sử

dụng đất theo giá đất tại thời điểm tháng 10/2017. Do đó Thông báo số 13-A/TB-CCT ngày 30/10/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm tuyên giữ nguyên Thông báo số 13-A/TB-CCT của Chi cục Thuế quận G và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G.

- Người khởi kiện trình bày:

+ Chúng tôi sử dụng đất nhưng không được thông báo nộp tiền nên chưa nộp. Tại thời điểm 12/5/2012 do thuế chưa tính được tiền phải nộp nên Văn phòng đăng ký đất đai quận G có hướng dẫn chúng tôi làm đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất do đó chúng tôi có làm đơn, không phải không có khả năng nộp. Từ năm 2012 đến 2017 chúng tôi không nhận được thông báo nộp thuế nên không nộp, không phải lỗi chúng tôi. Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có ý kiến:

+ Ngày 15/9/2016 Chi cục Thuế quận G mới có thông báo nộp tiền sử dụng đất, như vậy đến tháng 10/2017 là chưa hết thời hạn 5 (năm) năm nhưng đã ra thông báo mới và tính theo mức giá cao hơn là không đúng.

+ Thông báo thuế là trách nhiệm của thuế, chưa giao thông báo cho ông D và ông H là Chi cục Thuế quận G có lỗi.

+ Chi cục Thuế quận G kháng cáo nhưng không có chứng cứ tình tiết mới nào nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G có ông Trần Quốc H1 đại diện trình bày:

+ Tại thời điểm 12/5/2012 Văn phòng đăng ký đất đai quận G có cHển hồ sơ để Chi cục Thuế quận G xác định số tiền ông D và ông H phải nộp tuy nhiên vì diện tích đất lớn hơn 160m^2 nhưng chưa có hướng dẫn cách tính hệ số k của diện tích đất vượt hạn mức nên chưa tính được cụ thể số tiền sử dụng đất. Khi cấp giấy chứng nhận do ông D và ông H có đơn nên Ủy ban nhân dân quận G có cập nhật việc nợ tiền sử dụng đất vào giấy chứng nhận.

+ Căn cứ Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 thì trách nhiệm giao thông báo thanh toán nợ tiền sử dụng đất thuộc Chi cục Thuế quận G không phải Văn phòng đăng ký đất đai quận G. Yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G nộp trong thời hạn luật

định, và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên là hợp lệ

2. Về kháng cáo của Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G:

- Căn cứ thông báo số 193/TNMT ngày 15/02/2011 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận G có nội dung Chi cục Thuế quận G chưa tính được số tiền thuế phải nộp nhưng lại cập nhật vào giấy chứng nhận về việc ông D và ông H nợ tiên sử dụng đất là trái với quy định tại điểm b khoản 2 điều 19 nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 19 thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 thì Chi cục Thuế quận G có trách nhiệm giao thông báo số 13/TB-CCT-TBA ngày 15/9/2016, nhưng căn cứ trình bày của các đương sự Chi cục Thuế quận G chỉ giao cho Văn phòng đăng ký đất đai quận G và đến ngày 03/10/2017 ông D và ông H mới nhận được thông báo trên, như vậy Chi cục Thuế quận G không thực hiện đúng nghĩa vụ giao nhận thông báo cho người sử dụng đất.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về thu tiền sử dụng đất thì Chi cục Thuế quận G phải xác định số tiền thuế và lập hồ sơ theo dõi nợ tiền sử dụng đất cho ông D và ông H, nhưng đến ngày 15/9/2016 mới ban hành thông báo số 13/TB-CCT-TBA với số tiền 509.794.000 đồng và ngày 30/10/2017 ban hành tiếp thông báo thanh toán nợ tiền sử dụng đất số 13-A/TB-CCT số tiền là 1.543.743.000 đồng, như vậy Chi cục Thuế quận G không thực hiện nghĩa vụ tính thuế và theo dõi nợ thuế dẫn đến việc người sử dụng đất không có căn cứ nộp thuế nhưng lại nhận định ông D và ông H ghi nợ sau 05 năm mới thanh toán để tính tiền thuế sử dụng đất ghi nợ theo khoản 2 Điều 12 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính là không có cơ sở.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015 bác toàn bộ kháng cáo của Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2018/HCST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân quận G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ trình bày của các đương sự; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Người khởi kiện ông Nguyễn Thanh D và ông Nguyễn Mai Nhật H khởi kiện đối với Thông báo số 13-A/TB-CCT ngày 30/10/2017 của Chi cục Thuế quận G và Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G là quyết định hành chính

trong lĩnh vực quản lý thuế được ban hành đối với ông Nguyễn Thanh D và ông Nguyễn Mai Nhật H. Ngày 01/02/2018, ông D và ông H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận G là trong thời hiệu. Tòa án nhân dân quận G thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 31, Điều 115, điểm a, khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G nộp trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại Điều 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015 và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên là hợp lệ.

[3] Về nội dung:

Người bị kiện là Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án sơ thẩm tuyên giữ nguyên Thông báo số 13-A/TB-CCT ngày 30/10/2017 của Chi cục Thuế quận G và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G. Xét kháng cáo của người bị kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

3.1. Về việc ban hành Thông báo số 13-A/TB-CCT của Chi cục Thuế quận G:

- Căn cứ khoản 8 Điều 2 Nghị định 120/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ bổ sung khoản 4, khoản 5 vào Điều 15 về thời hạn thu tiền sử dụng đất và các khoản thu các như sau: "*Hộ gia đình, cá nhân được cHển mục đích sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Nghị định này và hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất tái định cư mà chưa có khả năng tài chính để nộp tiền sử dụng đất có nguyện vọng ghi nợ thì được ghi "nợ tiền sử dụng đất" trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi có đơn đề nghị kèm theo hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận hoặc hồ sơ xin cHển mục đích sử dụng đất hoặc hồ sơ giao đất tái định cư. Khi thanh toán nợ, người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được trả nợ dần khi có khả năng về tài chính trong thời hạn tối đa là 5 năm; sau 5 năm mà chưa trả hết nợ tiền sử dụng đất thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm trả nợ*". Xét, quy định trên thể hiện trong trường hợp người sử dụng đất mà chưa có khả năng tài chính để nộp tiền sử dụng đất có nguyện vọng ghi nợ thì được ghi "nợ tiền sử dụng đất" trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Căn cứ ý kiến trình bày của đại diện Chi cục Thuế quận G và đại diện Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G thể hiện tại thời điểm ngày 12/5/2012 do ông Nguyễn Thanh D và ông Nguyễn Mai Nhật H xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với căn nhà và đất tọa lạc tại thửa đất số 529, tờ bản đồ số 160, địa chỉ 23/1 đường số 21, Phường 8, quận G có diện tích 398,90m^2 nên Chi cục Thuế

quận G chưa tính được số tiền phải nộp do chưa có hướng dẫn về xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất lớn hơn hạn mức 160m^2.

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 19 nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ quy định "*Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ địa chính gửi đến cơ quan thuế phải thông báo tiền sử dụng đất phải nộp và các khoản thu khác đến cơ quan gửi hồ sơ địa chính …"*. Xét, tại thông báo số 193/TNMT ngày 15/02/2011 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận G có nội dung "*do chưa có hướng dẫn về xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất lớn hơn hạn mức 160m^2 nên hồ sơ của ông (bà) đến nay vẫn chưa có thông báo tính thuế …*", văn bản trên đã thể hiện do chưa có hướng dẫn về xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất lớn hơn hạn mức nên Chi cục Thuế quận G chưa tính được số tiền phải nộp do đó chưa thông báo tính thuế đối với ông D và ông H. Như vậy, xét tại thời điểm ngày 12/5/2012 Văn phòng đăng ký đất đai quận G và Chi cục Thuế quận G chưa xác định được cụ thể số tiền sử dụng đất phải nộp nhưng lại thể hiện nội dung ông Nguyễn Thanh D và ông Nguyễn Mai Nhật H "Nợ tiền sử dụng đất", "Nợ lệ phí trước bạ" tại trang 03 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00789 được Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 02/11/2010 là không đúng với hướng dẫn tại Nghị định 120/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

- Căn cứ Công văn số 514/CT-KTTD ngày 02/7/2014 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ngày 25/6/2014 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mới có Công văn số 2957/UBND-ĐTMT về việc xác định giá tính tiền sử dụng đất. Như vậy, sau khi nhận được các văn bản trên Chi cục Thuế quận G phải thực hiện việc xác định số tiền sử dụng đất và thông báo ngay để ông D và ông H thực hiện việc nộp.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất quy định: *"Căn cứ hồ sơ địa chính, trong đó có đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất, cơ quan thuế xác định số tiền sử dụng đất phải nộp của hộ gia đình, cá nhân theo quy định và lập hồ sơ theo dõi nợ tiền sử dụng đất (sổ theo dõi nợ được lập chi tiết theo diện tích đất trong hạn mức và ngoài hạn mức) đồng thời cHển thông tin về số tiền sử dụng đất phải nộp cho văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc cơ quan tài nguyên môi trường*. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2.4 Công văn số 15286/BTC-QLCS ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn tạm thời về trình tự, thủ tục thẩm định giá đất và hồ sơ trình tự, thủ tục luân cHển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính vè đất đai quy định: "*Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày ký các Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc đã ghi trong Phiếu cHển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính để người sử dụng đất biết; khi tiếp nhận Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính đất đai trực tiếp tại cơ quan thuế, người sử dụng đất phải ký vào "Sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính về đất đai" theo Mẫu 03 ban hành kèm theo Công văn này". Trường hợp cơ*

quan thuế gửi Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất theo địa chỉ ghi trong Phiếu cHển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính theo đường bưu điện dưới hình thức "Gửi bảo đảm" thì cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc để đảm bảo người sử dụng đất nhận được Thông báo để thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định". Theo quy định trên thì Chi cục Thuế quận G có trách nhiệm phải thông báo cụ thể các khoản nghĩa vụ tài chính đất đai ông D và ông H phải nộp, trường hợp họ có nguyện vọng ghi nợ thì phải lập hồ sơ theo dõi việc nợ tiền sử dụng đất, thời điểm ghi "nợ tiền sử dụng đất" được tính từ khi có thông báo cụ thể số tiền nợ.

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 19 thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 thì khi ban hành thông báo về số tiền sử dụng đất phải nộp Chi cục Thuế quận G có trách nhiệm giao cho người sử dụng đất. Xét, căn cứ trình bày của các đương sự thể hiện ngày 03/10/2017 ông D và ông H mới nhận được thông báo, cụ thể là Thông báo ghi nợ số 13/TB-CCT-TBA ngày 15/9/2016 của Chi cục Thuế quận G với số tiền 509.794.000 đồng và lệ phí trước bạ là 3.715.600 đồng. Như vậy, Chi cục Thuế quận G đã ban hành thông báo không đúng và không thực hiện đúng nghĩa vụ giao cho người sử dụng đất.

- Căn cứ các quy định đã nêu trên thì ngày ghi nợ của ông D và ông H phải được tính từ ngày 03/10/2017, thời hạn ghi nợ là 05 (năm) năm, nhưng ngày 30/10/2017 Chi cục Thuế quận G lại ban hành tiếp Thông báo thanh toán nợ tiền sử dụng đất số 13-A/TB-CCT với số tiền được tính theo giá đất tại thời điểm tháng 10/2017 do đó tiền sử dụng đất tăng lên là 1.543.743.000 đồng, cách tính như vậy là không đúng quy định của pháp luật.

3.2. Về Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G: Do Thông báo số 13-A/TB-CCT ngày 30/10/2017 của Chi cục Thuế quận G đã áp dụng cách tính tiền sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật nên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại nói trên là không đúng.

Từ những nhận định trên, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G, do đó bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh D và ông Nguyễn Mai Nhật H về việc hủy Thông báo số 13-A/TB-CCT ngày 30/10/2017 của Chi cục Thuế quận G và Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông D - ông H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: Giữ nguyên án phí hành chính sơ thẩm. Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 158; Khoản 4 Điều 225; Khoản 1 Điều 241; Điều 242; Khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 2 Phần III Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH)

Tuyên xử:

[1] Bác kháng cáo của Chi cục Thuế quận G và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận G, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HCST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân quận G, cụ thể như sau:

Căn cứ vào Điều 31, Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/QH13 của Quốc Hội; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D và Nguyễn Mai Nhật H. Hủy Thông báo số 13-A/TB-CCT về thanh toán nợ tiền sử dụng đất ngày 30/10/2017 của Chi cục thuế quận G và Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 17/01/2018 của Chi cục trưởng chi cục thuế quận G.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Chi cục thuế quận G phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh D và Nguyễn Mai Nhật H theo biên lai thu số 0028545 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Chi cục Thuế quận G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu số 029950 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Thuế quận G đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND quận G;
- Chi cục THA Dân sự quận G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Bình